

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 10/11/2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình D và Bà Lò Thị Ly S .

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn M ; Tên gọi khác: **K** . Sinh năm: 1974. Quê quán và nơi cư trú: Bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Lương Văn Đ - Đã chết. Con bà: Vi Thị H - Sinh năm: 1956. Vợ: Vi Thị P - sinh năm 1974. Có ba người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện tại mẹ, vợ và các con bị cáo sinh sống bằng nghề làm ruộng, tại bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 24/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 4 năm 6 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tháng 3/2020 mãn hạn tù trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 30/6/2020, chuyển tạm giam ngày 02/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người có QL&NVLQ: Anh: Lê Huy B , sinh năm 1972,

Trú tại: Khu 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 30/6/2020, bị cáo điều khiển xe máy BKS 36K1-00401 đi từ nhà lên bản Chiên Pục, thị trấn Mường Lát xem nước và sửa ống nước vào ruộng để cấy lúa. Sau khi xem và sửa xong đường ống nước, bị cáo có gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ theo hướng Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát xuống bản Chiên Pục, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Thấy vậy, bị cáo có hỏi và mua với người đàn ông này một gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy là heroin với giá 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*). Mua xong, bị cáo cất trong túi quần bên trái đang mặc trên người và điều khiển xe máy về nhà, khi vừa đi về được một đoạn đường, lúc đó là 09 giờ 45 phút ngày 30/6/2020, tại bản Chiên Pục, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Đoàn BP Cửa khẩu Tén Tẩn - BĐBP tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần dài bên trái của bị cáo đang mặc một túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Bị cáo khai đó là heroin, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: Xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S; BKS: 36K1 - 00401, số khung: RLHJC4312BY141325; số máy: JC43E1697721; điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A150 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1780/PC09, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,658g (Không phải sáu năm tám gam) loại: heroin.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MT ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo tù **22 đến 24** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo tàng trữ 0,658g heroin với mục đích sử dụng, số lượng ma túy ít nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận

với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân với khối lượng là 0,658g heroin bị bắt quả tang, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại Điều 249 BLHS Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được rằng: Tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng TNHS, ngày 19/11/2014, bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù giam về tội: *Mua*

bán trái phép chất ma túy theo Bản án số: 33/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác ghi trong Bản án nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại: Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Tại phiên Tòa, bị cáo giao nộp Huân chương kháng chiến của Ông nội bị cáo là Lương Văn Dạy, người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu Nước, được tặng “*Huân chương kháng chiến hạng ba*” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, quy định tại: Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự khoan hồng và sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX Thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa về áp dụng mức hình phạt và những vấn đề khác cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án*:

- Số ma túy tang vật trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A150 đã qua sử dụng, tại phiên Tòa, bị cáo xác định đã không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S; BKS: 36K1 - 00401, số khung: RLHJC4312BY141325; số máy: JC43E1697721 xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Huy Bình, sinh năm 1972, có HKTT tại: Khu 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, ngày 19/10/2020 anh Bình đã gửi đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy. Xét thấy, việc trả lại xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng với quy định của pháp luật. Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/2020/QĐ-XLVC, trả lại xe máy có đặc điểm nêu trên, cho anh Lê Huy Bình. Tại phiên Tòa anh Bình vắng mặt, trong đơn xin xử vắng mặt, anh Bình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, là người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không rõ tên và địa chỉ, khoảng 50 tuổi. Việc trao đổi, mua bán ma túy giữa hai người không có ai chứng kiến. Vì vậy không đủ điều kiện để tiến hành xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Lương Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về Điều luật:

- Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: *Xử phạt bị cáo: 22 (Hai hai) tháng tù.*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**30/6/2020**).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án và điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A150 đã qua sử dụng.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-ML, ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 05/2020/TV-CCTHADS ngày 08/10/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa; Vắng mặt người có QL&NV liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có QL&NV liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND T. T. Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T